

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24/11/2022
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ;
2. Ông Ksor Thí

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Siu P; địa chỉ: Làng M, xã I, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).
2. *Bị đơn:* Ông Hà Văn T; địa chỉ: Làng M, xã I, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).
3. *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông RChâm Đương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Siu P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Siu P và ông Hà Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai ngày 20/3/2018 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Ông T hay đánh đập, chửi bới, đe dọa bà P và các con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải theo phong tục nhưng vẫn không có kết quả, giữa bà P và ông T đã sống ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay, không ai

quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể chung sống với nhau được nữa nên bà P yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: Bà Siu P và ông Hà Văn T có hai con chung là Siu T, sinh ngày 27/10/2012 và Hà Siu T, sinh ngày 07/11/2017. Khi ly hôn nguyện vọng của bà là mong muốn được nuôi hai con, vì từ khi sống ly thân, các con được bà chăm sóc, giáo dục chu đáo. Bà có đầy đủ điều kiện để chăm sóc các con nên không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên nếu ông T cương quyết yêu cầu được nuôi con Hà Siu T thì bà vẫn đồng ý giao cho ông T nuôi, nhưng vì ông T hiện tại không có nơi ở ổn định, lại thường xuyên đi làm ăn xa nên rất lo ông T không chăm sóc được con, không đảm bảo quyền lợi cho con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Siu P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Hà Văn T trình bày:

Việc ông bà P đến với nhau và trở thành vợ, chồng là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, phong tục và cách sống. Hiện tại ông và bà P sống ly thân với nhau từ tháng 11/2021 cho đến nay. Tuy nhiên hiện tại ông vẫn còn tình cảm với bà P nên ông không đồng ý ly hôn.

Ông Hà Văn T và bà Siu P có hai con như bà P đã trình bày, hiện cả hai cháu đều đang sống cùng với bà P. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông và bà P ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi cháu Hà Siu T. Tuy nhiên do không có điều kiện chăm sóc nên ông sẽ dẫn con về gửi cho ông, bà ở quê tỉnh H nuôi giúp để ông đi làm ăn.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Trong quá trình chung sống, ông và bà P được bố mẹ bà P cho một thửa đất tại làng M nhưng chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi được cho đất, khoảng năm 2011, ông T và bà P đã trồng 430 cây cao su. Quá trình giải quyết vụ án ông không làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông sẽ làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản sau nếu Tòa án giải quyết ly hôn.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; nguyên đơn, bị đơn cũng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông T. Giao các con cho bà P trực tiếp nuôi. Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Siu P yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Văn T, đồng thời có tranh chấp về việc nuôi con. Nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Bà Siu P và ông Hà Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn giữa họ là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến họ không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Do vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Siu P và ông T thật sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông T là phù hợp.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Bà Siu P và ông Hà Văn T có 02 con chung là Siu T, sinh ngày 27/10/2012 và Hà Siu T, sinh ngày 07/11/2017. Bà P có nguyện vọng được nuôi cả hai con; ông T có nguyện vọng được nuôi con Hà Siu T. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, thì sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Tuy nhiên để quyết định giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt và nguyện vọng của con. Xét thấy từ khi các đương sự không sống chung với nhau, các con đã ở với bà P, được bà P chăm sóc chu đáo, cho con đi học và tạo mọi điều kiện để các con phát triển bình thường. Bà P hiện tại làm nghề nông, có tài sản là rẫy cao su, cà phê nên có thể đảm bảo khả năng nuôi các con. Trong khi đó ông T không có nơi ở ổn định, thường xuyên đi làm ăn xa không đảm bảo điều kiện để chăm sóc con. Mặt khác khi được hỏi ý kiến, các con đều có nguyện vọng được ở với bà P. Do đó căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần thiết giao hai con cho bà P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi mọi mặt cho các con.

[4]. Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình, thì nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là nghĩa vụ bắt buộc. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù đã được giải thích nhưng bà P vẫn không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[5]. Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Siu P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Bà Siu P được ly hôn với ông Hà Văn T.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao các con Siu T, sinh ngày 27/10/2012 và Hà Siu T, sinh ngày 07/11/2017 cho bà Siu P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Siu P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ theo biên lai thu số 0008493 ngày 15/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Bà P đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia O, huyện Ia Grai
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Chí Công